

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Xét Tờ trình số 3216/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách địa phương năm 2022;
Báo cáo thẩm tra số 385/BC-BKTNS ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2022, như sau:

1. Tổng nguồn kinh phí còn lại trong quá trình thực hiện dự toán chi thường xuyên năm 2022 thuộc ngân sách tỉnh: **31.569,995 triệu đồng**. Bao gồm những nội dung sau:

- Kinh phí thành phố Pleiku nộp trả về ngân sách tỉnh theo kiến nghị của Kiểm toán: 8.223,995 triệu đồng.

- Kinh phí 10% số thu tiền sử dụng đất còn thiếu của năm 2021 để đảm bảo mức trích tối thiểu 10% theo Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của HĐND tỉnh các huyện, thị xã, thành phố nộp về ngân sách tỉnh trong năm 2022: 7.803 triệu đồng.

- Điều chỉnh nguồn ngân sách tỉnh đã bố trí trong dự toán năm 2022 sang sử dụng nguồn chi từ ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2022 để thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022: 15.543 triệu đồng (gồm: Kinh phí khoán bảo vệ rừng năm 2022: 6.173 triệu đồng; kinh phí giao rừng năm 2022: 7.369,983 triệu đồng; kinh phí quản lý, bảo vệ rừng, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, chi hoạt động bảo tồn thiên nhiên, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2022: 2.000,017 triệu đồng).

2. Bổ sung cho nhiệm vụ chi: **31.569,995 triệu đồng**. Cụ thể:

- Bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ phần ngân sách nhà nước giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập (50% theo quy định): 2.027,25 triệu đồng.

- Bố trí cho Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện dự án Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai: 7.803 triệu đồng.

- Phân bổ thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản năm 2020, 2021 thành phố Pleiku nộp trả về ngân sách tỉnh để phân bổ cho các địa phương: 4.169,495 triệu đồng (*kèm theo Phụ lục*).

- Bố trí vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới năm 2019 để thu hồi tạm ứng đã cấp cho các huyện, thị xã nhưng do chưa thu được tiền sử dụng đất: 17.570,25 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ Mười lăm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ PLEIKU NỢ TRẢ VỀ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022
PHÂN BỐ CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 304/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Đơn vị	Số kinh phí phân bổ cho các địa phương	Trong đó		Ghi chú
			Từ số thu năm 2020	Từ số thu năm 2021	
A	B	1=2+3	2	3	4
1	Thị xã An Khê	534.189.000	240.089.000	294.100.000	
2	Thị xã Ayun Pa	15.405.000	13.405.000	2.000.000	
3	Huyện Đak Đoa	23.789.000	13.989.000	9.800.000	
4	Huyện Chư Păh	322.807.000	252.707.000	70.100.000	
5	Huyện Ia Grai	414.591.000	124.891.000	289.700.000	
6	Huyện Kông Chro	338.095.000	262.795.000	75.300.000	
7	Huyện Chư Sê	269.725.000	156.425.000	113.300.000	
8	Huyện Chư Pưh	485.062.000	350.562.000	134.500.000	
9	Huyện Chư Prông	350.945.000	108.445.000	242.500.000	
10	Huyện Đức Cơ	176.161.000	99.861.000	76.300.000	
11	Huyện Đak Pơ	85.600.000		85.600.000	
12	Huyện Ia Pa	71.810.000	60.510.000	11.300.000	
14	Huyện Krông Pa	58.010.000	4.110.000	53.900.000	
13	Huyện Mang Yang	182.050.000	163.950.000	18.100.000	
14	Huyện Phú Thiện	281.982.000	106.482.000	175.500.000	

Th

STT	Đơn vị	Số kinh phí phân bổ cho các địa phương	Trong đó		Ghi chú
			Từ số thu năm 2020	Từ số thu năm 2021	
A	B	1=2+3	2	3	4
15	Ngân sách tỉnh	559.274.000	173.245.000	386.029.000	Phần kinh phí kiểm toán Nhà nước và Cục thuế tỉnh xác định Thành phố Pleiku hưởng nhưng thành phố xác định khai thác ở các địa phương khác và đã nộp trả về ngân sách tỉnh: 539,274 triệu đồng (173,245 triệu đồng + 366,029 triệu đồng) và số thu khai thác ở tỉnh Kon Tum: 20 triệu đồng
Tổng cộng			2.131.466.000	2.038.029.000	

Ghi chú: Tổng kinh phí bảo vệ môi trường từ nguồn thu hạch toán thành phố Pleiku hưởng năm 2020, 2021 nhưng qua kiểm toán ngân sách địa phương, Kiểm toán Nhà nước khu vực XII xác định khai thác khoáng sản ở các địa phương khác trên địa bàn tỉnh. Thành phố Pleiku nộp trả về ngân sách tỉnh để phân bổ cho các địa phương, chi tiết :

1. Nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản hạch toán thu ngân sách thành phố Pleiku hưởng năm 2020: 2.131,466 triệu đồng. Phân bổ cho các địa phương theo Văn bản số 984/CTGLA-KK ngày 23/5/2023 của Cục Thuế xác định với số tiền: 1.958,221 triệu đồng. Số tiền còn lại: 173,245 triệu đồng không phân bổ cho Pleiku do địa phương đã xác định khai thác khoáng sản ở các địa phương khác và đã nộp trả về ngân sách tỉnh.

2. Nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản ngân sách thành phố Pleiku hưởng năm 2021: 2.038,029 triệu đồng. Phân bổ cho các địa phương theo số liệu Kiểm toán Nhà nước khu vực XII xác định: 1.652 triệu đồng, số còn lại 20 triệu đồng khai thác khoáng sản tại tỉnh Kon Tum và không phân bổ cho Pleiku 366,029 triệu đồng do địa phương đã xác định khai thác khoáng sản ở các địa phương khác và đã nộp trả về ngân sách tỉnh.

(Chữ ký)